

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HS-ST

Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH-TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Vân Khánh
- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Thanh Tâm

Ông Đinh Văn Thông

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Phi Hải, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2023/HSST ngày 05/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/HSST-QĐ ngày 28/11/2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh L (tên gọi khác: Đ); sinh năm 1984 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ 3, khu phố C, phường S, thành phố L, tỉnh ĐN. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn L, (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có

Tiền án:

Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 31/2017/HSST ngày 19/01/2017.

Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 16/2017/HSST ngày 25/12/2017.

Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 79/2020/HSST ngày 25/8/2020.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Năm 2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ĐN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục P.

Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 131/2008/HSST ngày 24/11/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2009.

Năm 2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục Huy Khiêm, chấp hành xong ngày 25/5/2011.

Năm 2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ĐN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục P, chấp hành xong ngày 17/11/2013.

Tạm giam: từ ngày 20/6/2023 cho đến nay.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo L:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 946, tổ 3, khu phố C, phường S, thành phố L, tỉnh ĐN.

- *Người bào chữa cho bị cáo L:* Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 17/8D, khu phố 1, phường T H, thành phố B, tỉnh ĐN (Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hi-Law)

- *Bị hại:*

1/ Anh Lại Đức M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp Sa Cá, xã BA, huyện L, tỉnh ĐN.

2/ Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh ĐN.

(Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt, người đại diện hợp pháp, người bị hại vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh L là đối tượng đã có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 20/02/2023, L đi xe đạp từ nhà thuộc tổ 3, khu phố C, phường S, thành phố L, tỉnh ĐN đến các nhà trọ tại khu phố S để tìm xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 00 giờ 45 cùng ngày, L đi ngang qua nhà trọ Phương Thảo, sau khi quan sát thấy mọi người đã ngủ say, L dựng xe đạp bên lề đường rồi đi bộ vào bên trong dãy phòng trọ. Khi đi đến phòng số 10 của ông Lại Đức M thì thấy cửa phòng chỉ khép hờ, ông M đang nằm ngủ trên võng trong phòng và để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 254 màu xám đang cắm sạc pin ở gần cửa phòng. L đẩy cửa bước vào phòng lấy trộm điện thoại thì bị ông M phát hiện nên L cầm điện thoại bỏ chạy ra phía sau nhà trọ. Thấy ông M đuổi theo, L ném điện thoại vào bụi cây sả rồi chạy vòng ra phía trước lấy xe đạp tẩu thoát. Ông M đuổi không kịp L và cũng không biết việc L ném điện thoại vào bụi cây sả nên lấy xe máy chạy đi tìm L để đòi lại điện thoại nhưng không gặp L.

Sau khi thực hiện vụ trộm thứ nhất L tiếp tục điều khiển xe đạp đến nhà trọ Nam Hiền thuộc khu phố S để tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, L dựng xe đạp bên lề đường rồi đi bộ vào dãy phòng trọ và thấy phòng số 11 của ông Nguyễn Ngọc Th, lúc này cửa

phòng đang mở hé. L quan sát bên trong phòng thì thấy ông Th đang nằm ngủ dưới nền nhà và để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy4 màu đen trong rổ nhựa gần đó. L đẩy cửa bước vào phòng và lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra đường lấy xe đạp chạy về nhà. Trên đường về, L bị ông M phát hiện nên đã chặn xe của L lại. Ông M kiểm tra trên người L thấy có 02 điện thoại nhưng không có điện thoại của mình nên yêu cầu L cho số điện thoại rồi để L đi về. Đến khoảng 03 giờ 30 cùng ngày, ông M gọi điện thoại yêu cầu L trả lại điện thoại cho ông M, nếu không sẽ báo Công an để xử lý. Lúc này, L sợ bị công an bắt nên đã nói cho ông M biết L đã ném điện thoại của ông M vào bụi cây sả phía sau dãy phòng trọ. Tiếp đó, ông M hỏi L còn lấy trộm điện thoại của ai nữa không thì trả cho người ta. L thừa nhận còn lấy trộm 01 điện thoại tại phòng số 11 nhà trọ Nam Hiền. Được L chỉ chỗ nên ông M đã tìm lại được điện thoại trong bụi cây sả. Lát sau, L cầm điện thoại mới lấy trộm được tại nhà trọ Nam Hiền đến nhờ ông M mang trả lại cho chủ sở hữu. Khoảng 05 giờ 00 ngày 20/02/2023, ông M đã mang điện thoại đến trả lại cho ông Th. Sau đó, ông Th đã trình báo sự việc bị mất trộm điện thoại cho Công an phường S. Đến 09 giờ 50 cùng ngày, L được Công an phường S mời làm việc và đã khai nhận hành vi lấy trộm điện thoại như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐGTSTTHS ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố L, kết luận:

Một (01) điện thoại di động hiệu Vsmart – Joy4, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, (thời điểm ngày 20/02/2023) là 1.100.000 đồng.

Một (01) điện thoại di động hiệu Oppo 254, màu xám, điện thoại đã qua sử dụng, (thời điểm 20/02/2023) là 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 372/KL-VPYTW ngày 25/5/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương B – Bộ y tế, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Trần Thanh L như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn / Động kinh (F07.8 / G40 – ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi:

Tại thời điểm xảy ra vụ án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng số 152/CT-VKS-HS ngày 03/10/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 38, Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó

khẩn, có bệnh lý về nhận thức và điều khiển hành vi để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định được: do không có nghề nghiệp và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác vào ngày 20/02/2023, cụ thể, lấy một điện thoại di động hiệu Vsmart – Joy4, màu đen, của anh Nguyễn Ngọc Th trị giá 1.100.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Oppo 254, màu xám của ông Lại Đức M trị giá 3.000.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo L trộm cắp trong vụ án này là 4.100.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về khung hình phạt: bị cáo đã 03 lần bị kết án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo bị xử phạt hành chính cũng như xử lý hình sự nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng không thay đổi mà liên tục tái phạm. Do đó, cần có mức án thật nghiêm khắc, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: Khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/02/2023, Trần Thanh L bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng là các tình tiết được quy định tại điểm q, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Vsmart – Joy4, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo 254, màu xám đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc Th và ông Lại Đức M. Anh Th và ông M không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp, người bị hại vắng mặt được 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Long Khánh;
- Nhà tạm giữ CATPLK;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Vân Khánh

